

Yên Dũng, ngày 11 tháng 7 năm 2025

Số 37 /QĐ-TTYT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu:
“Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai bệnh án điện tử năm 2025” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai bệnh án điện tử năm 2025 thuộc dự án/dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai bệnh án điện tử năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ BẮC NINH SỐ 1

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND Thành phố Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 04/04/2025 của UBND Thành phố Bắc Giang về việc cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-TTYT ngày 16/04/2025 của Giám đốc trung tâm y tế thành phố Bắc Giang (nay là Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1) về việc phê duyệt danh mục, dự toán và nguồn vốn mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai bệnh án điện tử năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-TTYT ngày 29/04/2025 của Giám đốc trung tâm y tế thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt căn cứ xác định giá kế hoạch gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai bệnh án điện tử năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-TTYT ngày 06/05/2025 của Giám đốc trung tâm y tế thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai bệnh án điện tử năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Bắc Giang: số E2500191581_2505211525 (số 734/QĐ-TTYT) ngày 21/05/2025 về việc phê duyệt E-HSMT; số E2500191581_2505261915 (số 744/QĐ-TTYT) ngày 26/05/2025 về việc sửa đổi E-HSMT lần thứ nhất; số E2500191581_2506031656 (số 766/QĐ-TTYT) ngày 03/06/2025 về việc sửa đổi E-HSMT lần thứ hai; số E2500191581_2506041608 ngày 04/06/2025 về việc sửa đổi E-HSMT lần thứ ba;

Căn cứ E-HSDT của Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật số Việt;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 1711/BCĐG-VIC ngày 20/06/2025 của Công ty TNHH Tư vấn và Giải pháp công nghệ VIC (Tổ chức tư vấn đấu thầu) về việc kết quả đánh giá E-HSDT Gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai bệnh án điện tử năm 2025;

Căn cứ kết quả đối chiếu tài liệu ngày 24/06/2025;

Căn cứ quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 0708/BCTĐ-ĐDX ngày 08/07/2025 của Công ty TNHH Thương mại và Phát triển công nghệ Đại Dương Xanh và đề nghị của Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tại Tờ trình số 01/TTr-KHNv ngày 04/07/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai bệnh án điện tử năm 2025” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500191581
- Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai bệnh án điện tử năm 2025.
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): **4.924.120.000 VND** (Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm hai mươi bốn triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng).
- Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế thành phố Bắc Giang (nay là Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1).
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật số Việt	0105570286	4.908.471.700 VND	4.908.471.700 VND		4.908.471.700 VND	60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không có

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: Không có.

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu: Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01.

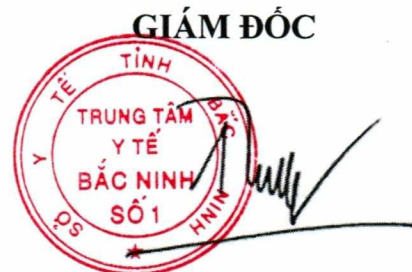
Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng Tài chính kế toán, các khoa, phòng có liên quan thuộc Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1 và Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật số Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng mua sắm;
- Lưu: VT, HST.



Đặng Hữu Tuấn

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại

Bảng số 01

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
1	Thiết bị máy chủ (Server)	H3C UniServer R4900 G6	H3C UniServer R4900 G6	2024 trở về sau	Trung Quốc	H3C	CPU: 2 x 32C, 2.1 GHz RAM: 8 x 32GB SSD: 2 x 1.92TB SATA HDD: 4 x 24TB SATA 7.2K rpm NIC: 1 x 2 port 10GE kèm SFP+, 1 x 4 port 1GE HBA: 1 x 2 port 16Gb FC kèm SFP+ License ảo hóa đi kèm	Bộ	2		603.876.900
2	Thiết bị lưu trữ SAN	4680-3P4	4680-3P4	2024 trở về sau	Trung Quốc	IBM	Dual controller active/active RAM: 64GB HBA: 8 x 16Gb kèm SFP+ HDD: 24 x 2.4TB 10k rpm	Bộ	1		699.561.500
3	Card HBA	UN-HBA-16Gb-LPe31002-2P-1-X	UN-HBA-16Gb-LPe31002-2P-1-X	2024 trở về sau	Trung Quốc	H3C	2-Port 16Gb PCIe Fibre Channel Host Bus Adapter (with Two FC SFP+ Transceivers)	Chiếc	2		28.953.100
4	Thiết bị chuyển mạch lõi (Core Switch)	LS-6520X-26C-SI-GL	LS-6520X-26C-SI-GL	2024 trở về sau	Trung Quốc	H3C	Port Switching Capacity: 720Gbps Packet forwarding rate: 536Mpps Interface: 24 x 1/10G SFP+ ports Expansion slot: 1 slot CPU: Dual-Core, 1.6GHz Flash/SDRAM: 1GB/2GB	Chiếc	1		76.327.900
5	Thiết bị chuyển mạch (Switch Access)	LS-5130S-28S-HPWR-EI-AC-GL	LS-5130S-28S-HPWR-EI-AC-GL	2024 trở về sau	Trung Quốc	H3C	Port Switching Capacity: 128Gbps Forwarding Capacity: 96Mpps Interface: 24 x 10/100/1000 Base-T port, 4 x 100/1000 Base-X Combo port, 4 x 1G/10G Base-X SFP Plus port CPU: 1 Core, 800MHz Flash/SDRAM: 256MB/512MB	Chiếc	11		35.776.400
6	Module quang 10G Multi mode	SFPP-ATLP-85-03	SFPP-ATLP-85-03	2024 trở về sau	Trung Quốc	Ascen t	Data Rate (Gbps): Up to 11.1Gbps data links Transmission Distance: 300m Coupled Fiber: Multi-mode fiber Optical Wavelength: 850nm	Bộ	5		1.155.000
7	Module quang 10G Single	SFPP-ATLP-31-10	SFPP-ATLP-31-10	2024 trở về sau	Trung Quốc	Ascen t	Data Rate (Gbps): Up to 11.1Gbps data links Transmission Distance:	Bộ	22		1.320.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
	mode						10km Coupled Fiber: Single-Mode fiber Optical Wavelength: 1310nm				
8	Máy tính bảng	iPad 11 inch (A16) - MD3Y4Z A/A	iPad 11 inch (A16) - MD3Y4ZA/A	2024 trở về sau	Trung Quốc	Apple	MÁY TÍNH BẢNG (IPAD) APPLE 11 A16/WIFI/128GB (MD3Y4ZA/A)	Chiếc	36		10.751.400
9	Máy tính	HP Pro Tower 280 G9	HP Pro Tower 280 G9	2024 trở về sau	Trung Quốc	HP	Máy tính HP Pro Tower 280 G9 (Intel Core i5-12500 6C 3.0GHz/ 16 GB DDR4-3200 MHz/ 256 GB PCIe NVMe M.2 SSD)	Chiếc	42		17.818.900
10	Máy đọc mã vạch	DS9308	DS9308	2024 trở về sau	Việt Nam	Zebra	Máy đọc mã vạch Zebra DS9308 Đầu đọc mã vạch 2D có dây Tốc độ đọc mã vạch : 120in (~305cm) / giây đối với mã vạch UPC 13mil Độ phân giải (max) : 1280 x 800 pixels Chuẩn kết nối : USB, RS-232, RS-485 (IBM 46xx Protocols); Keyboard Wedge	Chiếc	20		3.446.300
11	Máy in tem	XP-TT435B	XP-TT435B	2024 trở về sau	Trung Quốc	Xprinter	Máy in tem XP-TT435B Độ phân giải: 300 DPI In truyền nhiệt / nhiệt trực tiếp Dung lượng cuộn mực (ribbon): Tối đa 300m Bộ nhớ: 8MB Flash, 8MB SDRAM (Có thể mở rộng Flash lên tối đa 4GB)	Chiếc	12		6.149.000
12	Máy scan	ADS-4700W	ADS-4700W	2024 trở về sau	Trung Quốc	Brother	Máy Scan Brother ADS-4700W Dual CIS Super Speed USB 3.0, USB Host Độ phân giải quang học: 600x600 dpi Độ phân giải nội suy: 1200 x 1200 dpi Màn hình cảm ứng màu LCD 10.9 cm Bộ nhớ: 512 MB Tốc độ scan: 40 ppm/ 80 ipm	Chiếc	15		13.938.100
13	Màn hình y tế (đọc kết quả X-quang, MRI (Chụp cộng hưởng từ), CT scan	32HL512D	32HL512D	2024 trở về sau	Trung Quốc	LG	Màn hình LG 31.5 inch Độ phân giải: 8MP (3840 x 2160) tỉ lệ 16:9 Chống lóa mắt, 3H Độ sáng 450cd/m2 Độ tương phản 1300:1 Chế độ đa độ phân giải: 8MP / 6MP / 4MP	Chiếc	3		99.792.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
	(Chụp cắt lớp vi tính))										
14	Máy trạm đọc ảnh (đọc kết quả X-quang, MRI (Chụp cộng hưởng từ), CT scan (Chụp cắt lớp vi tính))	D701MER	D701MER	2024 trở về sau	Trung Quốc	Asus	Máy trạm Asus D701MER (Intel Core i7 Processor 14700 2.1GHz (33M Cache. Up to 5.3GHz, 20 cores), 32GB DDR5, SSD 1TB PCIe, Quadro T1000 4GB) Kèm màn hình 24 inch	Chiếc	3		41.250.000
15	Màn hình xếp hàng đợi	32S5k	32S5k	2024 trở về sau	Việt Nam	TCL	Màn hình TCL 32S5k Smart TV 32 inch Màn hình LED FHD 1920x1080 Tần số quét 60Hz	Chiếc	12		5.060.000
16	Hệ thống wifi	EWP-WA6520-FIT	EWP-WA6520-FIT	2024 trở về sau	Trung Quốc	H3C	H3C WA6520 Internal Antennas 4 Streams Dual Radio 802.11ax/ac/n Access Point, FIT	Chiếc	23		7.704.400
17	Hộp phối quang 4 cores	ODF-VFV-8FO-RACK19	ODF-VFV-8FO-RACK19	2024 trở về sau	Việt Nam	VFV	Cổng: 8 cổng adapter, có thể dùng adapter SC, FC, ST, LC Dung lượng: có thể chứa 8 mỗi hàn	Cái	5		629.200
18	RJ45 connector	ACT-F7S-P100	ACT-F7S-P100	2024 trở về sau	Trung Quốc	Anco mteck	Loại: 2 mảnh Giao diện: RJ45 Quy cách: 100 hạt/Hộp	Hộp	2		1.320.000
19	Cáp mạng CAT6	CT-7SFTP-BULK305BL	CT-7SFTP-BULK305BL	2024 trở về sau	Việt Nam	Anco mteck	Băng thông 1200 Mhz, và tốc độ Ethernet up to 25Gbps Quy cách: 305m/Thùng	Thùng	8		6.468.000
20	Màn hình thông báo dịch vụ (tivi 75 inch)	75UT801C	75UT801C	2024 trở về sau	Indonesia	LG	Màn hình LG 75 inch Độ phân giải: 4K Ultra HD LED (3.840 x 2.160p) Tần số quét: 60Hz Công suất loa: 20 w Kết nối không dây: Wi-Fi 5	Chiếc	2		22.880.000